TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/ 2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2019
V/v ly hôn giữa anh NG - chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung
Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến Hnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐ-ST ngày 17/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Tăng Văn NG, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HV 2, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn*: Chị Giáp Thị L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

HKTT: Thôn HV 2, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Thôn KX, xã CL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 14/02/2019 cùng các lời khai nguyên đơn anh Tăng Văn NG trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Giáp Thị L ngày 27/9/2013. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh ở thôn HV 2, xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng anh chung sống đến cuối năm 2013 đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị L về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2014 đến nay, vợ chồng anh chị cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giáp Thị L.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có một con chung là Tăng Thị Thanh H, sinh ngày 18/12/2014, hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở

cùng chị L, nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị L nuôi con chung vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh Tăng Văn NG trình bày anh không đề NG Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm anh Tăng Văn NG vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn chị Giáp Thị L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chị Giáp Thị L đã từ chối không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Giáp Thị L vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn anh Tăng Văn NG, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chị Giáp Thị L không chấp hành quy định của pháp luật, từ chối khai báo, tại phiên tòa hôm nay chị Giáp Thị L vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tăng Văn NG được ly hôn chị Giáp Thị L.

- Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị L trực tiếp nuôi con chung là Tăng Thị Thanh H, sinh ngày 18/12/2014, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Tăng Văn NG có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh Tăng Văn NG thực hiện quyền này.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn chị Giáp Thị L đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng từ chối không cung cấp lời khai theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay chị Giáp Thị L vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Tăng Văn NG kết hôn với chị Giáp Thị L ngày 27/9/2013. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh NG ở thôn HV 2, xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình vợ chồng không hợp nhau,

nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2014 chị L về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, vợ chồng anh, chị cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Phía anh NG xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tha thiết đề NG Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giáp Thị L. Phía chị L đã từ chối cung cấp lời khai tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án anh NG trình bày hiện vợ chồng chị đang sống ly thân từ khi chị L về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã BS xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh NG, chị L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Tăng Văn NG được ly hôn với chị Giáp Thị L.

[3] *Về con chung*: Anh Tăng Văn NG và chị Giáp Thị L có một con chung là Tăng Thị Thanh H, sinh ngày 18/12/2014. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị L. Quá trình giải quyết vụ án anh NG đề nghị giao con chung cho chị Giáp Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Giáp Thị L trực tiếp nuôi con chung là Tăng Thị Thanh H, sinh ngày 18/12/2014. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Tăng Văn NG có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Tăng Văn NG phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003799 ngày 26/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tăng Văn NG và chị Giáp Thị L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 NGy 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Tăng Văn NG được ly hôn chị Giáp Thị L.

2. *Về con chung:* Giao chị Giáp Thị L trực tiếp nuôi con chung là Tăng Thị Thanh H, sinh ngày 18/12/2014. Sau khi ly hôn anh Tăng Văn NG có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh Tăng Văn NG thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Anh Tăng Văn NG phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003799 ngày 26/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 NGy kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã BS;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa